

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc	Ánh	13/10/2008				10	8.0	9.0	9.0	9.0	9.3		9.1
2	2358102064502	Chung Nhật	Ân	12/06/2008				7	5.0	6.0	5.0	6.0	2.0		3.5
3	2358102064503	Nguyễn Thành	Cang	27/11/2006				9	8.0	8.0	8.0	9.0	8.8		8.6
4	2358102064504	Trương Trần Ngọc	Châu	20/04/2008				8	7.0	7.0	7.0	8.0	0.0		2.9
5	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền	Diệu	07/11/2008				9	6.0	7.0	6.0	8.0	6.8		6.9
6	2358102064506	Nguyễn Ngọc	Duy	09/01/2008				9	8.0	7.0	7.0	8.0	8.0		7.9
7	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ	Duy	27/09/2008				8	6.0	6.0	6.0	7.0	5.0		5.6
8	2358102064508	Võ Lê Thùy	Dương	14/04/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
9	2358102064509	Bùi Thị	Gấm	28/04/2007				9	5.0	6.0	7.0	7.0	5.3		5.8
10	2358102064510	Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2008				10	8.0	9.0	8.0	9.0	8.3		8.4
11	2358102064511	Trần Thị Ngọc	Hân	07/12/2008				10	8.0	8.0	7.0	9.0	8.5		8.4
12	2358102064512	Hà Văn	Hiếu	25/06/2008				8	5.0	6.0	4.0	6.0	2.0		3.4
13	2358102064513	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	11/09/2008				10	8.0	7.0	6.0	6.0	5.5		6.1
14	2358102064514	Nguyễn Thái	Khang	07/09/2008				5	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.0
15	2358102064515	Lê Phương	Lam	19/11/2008				10	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0		7.2
16	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	18/05/2007				8	5.0	7.0	7.0	7.0	7.0		6.9
17	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương	Ly	08/11/2008				8	7.0	8.0	7.0	7.0	6.3		6.7
18	2358102064518	La Nguyễn Bảo	Minh	01/12/2008				8	6.0	8.0	7.0	8.0	5.5		6.2
19	2358102064519	Bùi Thị Ngọc	Mỹ	27/11/2008				8	5.0	5.0	6.0	5.0	5.3		5.4
20	2358102064520	Võ Nhật	Ngân	09/01/2008				6	6.0	6.0	7.0	5.0	5.0		5.4
21	2358102064521	Ngô Bảo	Nghi	29/12/2008				9	5.0	6.0	5.0	7.0	5.5		5.7
22	2358102064522	Huỳnh Bảo	Ngọc	24/05/2008				9	6.0	7.0	5.0	7.0	5.3		5.8
23	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh	Ngọc	16/03/2008				10	6.0	8.0	7.0	8.0	7.3		7.4
24	2358102064524	Nguyễn Văn	Nhon	30/03/2008				7	6.0	5.0	7.0	6.0	7.0		6.6
25	2358102064525	Lê Thị Huỳnh	Như	19/10/2008				10	7.0	8.0	8.0	9.0	7.5		7.8
26	2358102064526	Trần Minh	Nhựt	11/12/2008				9	7.0	8.0	7.0	0.0	0.0	0.0	2.4
27	2358102064527	Võ Thị Kiều	Oanh	28/11/2000				10	9.0	9.0	10.0	10.0	9.5		9.5
28	2358102064528	Nguyễn Thành	Phát	11/12/2008				9	6.0	6.0	6.0	6.0	5.0		5.5
29	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	05/10/2008				7	5.0	6.0	4.0	8.0	7.5		6.9
30	2358102064530	Nguyễn Trường	Phúc	26/10/2008				9	5.0	6.0	6.0	6.0	6.5		6.3
31	2358102064531	Võ Hoàng Kim	Phụng	11/08/2008				9	6.0	8.0	7.0	7.0	7.8		7.6
32	2358102064532	Trần Thảo	Quyên	09/04/2008				10	8.0	9.0	9.0	9.0	8.3		8.5
33	2358102064533	Lê Minh	Thuận	11/03/2008				9	5.0	5.0	7.0	8.0	7.3		7.0
34	2358102064534	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/07/2008				10	6.0	7.0	7.0	9.0	7.0		7.2
35	2358102064535	Phan Trường	Thương	12/11/2008				10	7.0	8.0	8.0	8.0	8.5		8.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển